TRƯỜNG THCS THANH ĐA

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: SINH HỌC KHỐI: 9.**

**Bài 13:**

**DI TRUYỀN LIÊN KẾT.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạtđộng 1: *Đọctàiliệuvàthựchiệncácyêucầu.*** | .Thí nghiệm của Moocgan (22p)  1. Đối tượng thí nghiệm: Ruồi giấm  2. Nội dung t/nghiệm:  - Pt/c: Thân xám. cánh dài x Thân đen, cánh cụt  F1: 100% thân xám, cánh dài  - Lai phân tích:  Con đực F1: Xám, dài x Con cái: đen, cụt  FB: 1 xám, dài : 1 đen, cụt  3. Giải thích:  - F1 được toàn ruồi xám, dài chứng tỏ tính trạng thân xám là trội so với thân đen, cánh dài là trội so với cánh cụt. Nên F1 dị hợp tử về 2 cặp gen (BbVv)  - Lai ruồi đực F1 thân xám cánh dài với ruồi cái thân đen, cánh cụt. Ruồi cái đồng hợp lặn về 2 cặp gen nên chỉ cho 1 loại giao tử bv, không quyết định kiểu hình của FB. Kiểu hình của FB do giao tử của ruồi đực quyết định. FB có 2 kiểu hình nên ruồi đực F1 cho 2 loại giao tử: BV và bv khác với phân li độc lập cho 4 loại giao tử, chứng tỏ trong giảm phân2 gen B và V luôn phân li cùng nhau, b và v cũng vậy ⭢ Gen B và V, b và v cùng nằm trên 1 NST.  - Kết luận: Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau được quy định bởi các gen nằm trên cùng 1 NST, cùng phân li trong quá trình phân bào. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** |  |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | . Di truyền liên kết là hiện tượng 1 nhóm các tính trạng được quy định bởi các gen trên một NST – bổ sung cho định luật của Menđen, trên 1 NST không chỉ có 1 gen mà có 1 nhóm tính trạng qui định bởi các gen trên NST.  2.So sánh:   |  |  | | --- | --- | | Di truyền độc lập | Di truyền liên kết | | Pa: Hạt vàng , trơn x Hạt xanh, nhăn  AaBb aabb  G: AB; Ab;aB;ab ab  Fa: 1A aBb: 1A abb:1aaBb: 1aabb  1 vàng , trơn:1 vàng, nhăn  1xanh, trơn:1xanh, trơn.  Tỉ lệ kiểu gen và tỉ lệ kiểu hình đều là:  1:1:1:1  Xuất hiện biến dị tổ hợp vàng, nhăn và xanh, trơn. | Pa: Thân xám, dài x Thân đen, cánh cụt    G: BV, bvbv  Fa: 1:1  1Thân xám, cánh dài : 1Thân đen, cánh cụt  Tỉ lệ kiểu gen và kiểu hình đều là 1:1.  Không xuất hiện biến dị tổ hợp. | |

**GV : Nguyễn Đặng Hà.**

**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: SINH HỌC KHỐI: 9.**

**Bài 14:**

**THỰC HÀNH : QUAN SÁT HÌNH THÁI NHIỄM SẮC THỂ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạtđộng 1: *Đọctàiliệuvàthựchiệncácyêucầu.*** | HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu(5’)  a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  b. Nội dung: Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.  c. Sản phẩm:Học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.  d. Tổ chức thực hiện:Giáo viên tổ chức, học sinh thực hiện, lắng nghe phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | Giới thiệu mục tiêu bài thực hành |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | . GV hướng dẫn HS cách sử dụng kính hiển vi:  + Lấy ánh sáng: Mở tụ quan, quay vật kính nhỏ vào vị trí làm việc, mắt trái nhìn vào thị kính, dùng 2 tay quay gương hướng ánh sáng khi nào có vòng sáng đều, viền xanh là được.  + Đặt mẫu trên kính, đầu nghiêng nhìn vào vật kính, vặn ốc sơ cấp cho kính xuống dần tiêu bản khoảng 0,5 cm. Nhìn vào thị kính vặn ốc sơ cấp cho vật kính từ từ lên đến khi ảnh xuất hiện. Vặn ốc vi cấp cho ảnh rõ nết. Khi cần quan sát ở vật kính lớn hơn chỉ cần quay trực tiếp đĩa mang vật kính vào vị trí làm việc.  + Trong tiêu bản có các tế bào đang ở thời kì khác nhau. Cần nhận dạng NST ở các kì trên tiêu bản.  3. Yêu cầu HS vẽ lại hình khi quan sát được, giữ ý thức kỉ luật (không nói to).  4. GV chia nhóm, phát dụng cụ thực hành: mỗi nhóm 1 kính hiển vi và một hộp tiêu bản.  5. Yêu cầu các nhóm cử nhóm trưởng nhận và bàn giao dụng cụ.  Lưu ý HS:  - GV theo dõi, trợ giúp, đánh giá kĩ năng sử dụng kính hiển vi tránh vặn điều chỉn |

**GV : Nguyễn Đặng Hà.**